BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
12-11-2026 16:47:47 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 32-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về đổi mới công tác thanh tra đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới

---

I- TÌNH HÌNH

Qua hơn 80 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác thanh tra không ngừng đổi mới, đóng góp quan trọng vào nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, kiểm soát quyền lực, xử lý vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, thúc đẩy phát triển đất nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế, bất cập; ở một số nơi chưa có trọng tâm, trọng điểm, còn trùng lặp, chồng chéo; chất lượng, hiệu quả một số cuộc thanh tra chưa cao; việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra có mặt còn chậm, chưa nghiêm, chưa đến cùng. Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ thanh tra chưa đầy đủ; trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu trong thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra chưa cao; thể chế, cơ chế phối hợp chưa đồng bộ; phương thức hoạt động, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ và quản trị ngành Thanh tra chậm đổi mới.

Yêu cầu đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền quản trị quốc gia hiện đại; vận hành hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đòi hỏi phải đổi mới căn bản, toàn diện công tác thanh tra. Qua đó, nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; kiến nghị hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; phát huy vai trò quản lý của Nhà nước và giám sát của Nhân dân đối với công tác thanh tra. Thanh tra là chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước, là công cụ quan trọng góp phần kiểm soát thực thi quyền lực nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Thông qua thanh tra, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển đất nước.

1.2. Đổi mới công tác thanh tra đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm hoạt động thanh tra khách quan, công bằng, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch theo quy định; thẩm quyền tương xứng với nguồn lực, năng lực thực thi, gắn với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực.

1.3. Đổi mới căn bản tư duy và phương thức thanh tra; chú trọng phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro, đồng thời xử lý nghiêm vi phạm; từ thanh tra dàn trải sang thanh tra có trọng tâm, trọng điểm; từ xử lý vụ việc riêng lẻ hướng tới phát hiện, giải quyết vấn đề có tính hệ thống; từ thanh tra theo phương pháp truyền thống sang thanh tra theo phương pháp hiện đại dựa trên dữ liệu và quản trị rủi ro.

1.4. Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa kiểm soát và thúc đẩy phát triển; xử lý nghiêm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hành vi cố ý làm trái; phân biệt vi phạm với sai sót do bất cập của thể chế, pháp luật và rủi ro trong đổi mới sáng tạo, bảo vệ cán bộ năng động, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung, không có động cơ vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng thu hồi tài sản, xử lý trách nhiệm, kiến nghị khắc phục sơ hở, hoàn thiện thể chế, pháp luật và ngăn ngừa tái diễn vi phạm trong tất cả các khâu của công tác thanh tra. Lấy chất lượng kết luận, kết quả thực hiện kết

luận, kiến nghị, thu hồi tài sản và hiệu quả phòng ngừa vi phạm, chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện thể chế, pháp luật làm thước đo chủ yếu về hiệu quả công tác thanh tra, bảo đảm yêu cầu phát hiện kịp thời, kết luận chính xác, khách quan, vững chắc, kiến nghị khả thi, xử lý nghiêm minh, thực hiện triệt để.

1.5. Xây dựng ngành Thanh tra tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại; đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông pháp luật, nghiệp vụ, làm chủ công nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác thanh tra; xây dựng nền thanh tra chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại, hoạt động chủ yếu dựa trên dữ liệu và quản trị rủi ro; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo sớm, xử lý vi phạm, kiến nghị hoàn thiện thể chế, góp phần kiểm soát hiệu quả việc thực thi quyền lực, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thiện đồng bộ pháp luật và cơ chế vận hành hệ thống thanh tra phù hợp với tổ chức bộ máy nhà nước và yêu cầu nhiệm vụ; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa thanh tra với kiểm tra, giám sát của Đảng, kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra và các thiết chế kiểm soát quyền lực khác, khắc phục chồng chéo và không bỏ trống lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Cơ bản hình thành phương thức thanh tra dựa trên dữ liệu, phân tích, dự báo và quản trị rủi ro; số hoá hồ sơ đủ điều kiện, quản lý toàn bộ chu trình thanh tra và việc thực hiện kết luận trên môi trường số; từng bước hình thành nền tảng thanh tra số, nâng cao năng lực phòng ngừa, cảnh báo và phát hiện vấn đề có tính hệ thống.

- Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng kết luận và hiệu lực, hiệu quả thực hiện kết luận thanh tra; giải quyết cơ bản tình trạng tồn đọng, kéo dài trong thực hiện kết luận thanh tra theo quy định; nâng cao kết quả thu hồi tài sản, xử lý trách nhiệm, khắc phục vi phạm, chấn chỉnh quản lý và hoàn thiện thể chế.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra liêm chính, bản lĩnh, chuyên nghiệp, ngang tầm nhiệm vụ; vận hành thực chất, hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong hoạt động thanh tra.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng ngành Thanh tra liêm chính, hiện đại, có năng lực cao trong phân tích, dự báo và quản trị rủi ro với nền tảng thanh tra số hiện đại; phát huy vai trò là một thiết chế kiểm soát quyền lực, công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển và bảo vệ đất nước trong kỷ nguyên mới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra

Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác thanh tra bằng chủ trương, định hướng, chiến lược; thông qua tổ chức đảng, công tác cán bộ; lãnh đạo thể chế hoá, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu về công tác thanh tra; bảo đảm hoạt động thanh tra đúng định hướng chính trị, phục vụ phát triển đất nước, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực quản trị quốc gia.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và kiểm tra, giám sát hoạt động thanh tra thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; không buông lỏng lãnh đạo, không bao biện, làm thay, không can thiệp trái quy định vào hoạt động nghiệp vụ thanh tra. Xử lý nghiêm tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên can thiệp trái pháp luật, cản trở, làm sai lệch kết quả thanh tra, tham nhũng, tiêu cực hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra; gắn kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, thực hiện kết luận thanh tra với trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

2. Hoàn thiện thể chế, pháp luật về thanh tra và các lĩnh vực có liên quan

Thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đúng đắn chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong lĩnh vực thanh tra. Rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực và pháp luật liên quan, bảo đảm thống nhất, khả thi, rõ thẩm quyền, trách nhiệm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả phối hợp giữa hoạt động thanh tra với kiểm tra, giám sát của Đảng, kiểm toán nhà nước, điều tra và các cơ quan khác trong hệ thống chính trị; xử lý quy định chồng chéo, bất cập và vướng mắc sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Hoàn thiện cơ chế xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra; thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; tạm dừng, đình chỉ thanh tra; chuyển giao hồ sơ, dữ liệu, kết luận và nhiệm vụ sau sắp xếp bộ máy. Quy định chặt chẽ việc phối hợp giữa cơ quan thanh tra, cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong trao đổi thông tin, đánh giá tài liệu, chứng cứ, nhất là dữ liệu điện tử, chuyển giao, tiếp nhận, xử lý và phản hồi kết quả giải quyết vụ việc có dấu hiệu tội phạm ngay trong quá trình thanh tra. Hoàn thiện cơ chế chuyển giao, theo dõi, phản hồi kết quả xử lý kiến nghị thanh tra về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; cơ quan thanh tra theo dõi, cung cấp hồ sơ, làm rõ căn cứ kiến nghị theo yêu cầu, không làm thay cơ quan có thẩm quyền xem xét, kiểm điểm, quyết định xử lý. Sửa đổi, bổ sung kết luận, kiến nghị thanh tra bảo đảm có căn cứ, đúng thẩm quyền và được kiểm soát chặt chẽ; không để lợi dụng hợp thức hoá sai phạm, làm giảm trách nhiệm hoặc gây thất thoát tài sản nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế kết nối khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ thanh tra gắn với phân quyền truy cập, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân theo pháp luật. Rà soát, hoàn thiện quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phù hợp với chức năng thanh tra, phân định rõ thanh tra với kiểm tra chuyên ngành, bảo đảm thống nhất với pháp luật liên quan. Xây dựng cơ chế huy động chuyên gia, nhà khoa học theo nhiệm vụ, không gắn với biên chế, không giao thẩm quyền kết luận thanh tra; kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích và bảo mật thông tin.

3. Đổi mới căn bản phương thức thanh tra, nâng cao năng lực phòng ngừa, cảnh báo và quản trị rủi ro

Bám sát yêu cầu thực tiễn, yêu cầu quản lý; chủ động nắm tình hình, thu thập, phân tích thông tin, dữ liệu, nhận diện sớm dấu hiệu vi phạm, nguy cơ, rủi ro để xây dựng, điều chỉnh chương trình, kế hoạch thanh tra; xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, đối tượng và thời điểm thanh tra. Tập trung vào lĩnh vực trọng yếu; vấn đề lớn, mới, khó, liên ngành, liên vùng; lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ cao về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

Kết hợp thanh tra trực tiếp với thanh tra dựa trên dữ liệu; lựa chọn phương thức, phạm vi thanh tra tương xứng với mức độ rủi ro. Thực hiện nghiêm nguyên tắc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo mức độ rủi ro, bảo đảm tần suất theo quy định; không để trùng lặp, chồng chéo giữa thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; ưu tiên khai thác dữ liệu, giảm thanh tra trực tiếp đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt, tăng cường giám sát chủ thể có nguy cơ cao, vi phạm lặp lại; thanh tra đột xuất khi có căn cứ theo pháp luật. Cơ quan thanh tra cảnh báo, kiến nghị, không quyết định, làm thay trách nhiệm cơ quan quản lý. Nâng cao năng lực phân tích; thiết lập cơ chế cảnh báo sớm đến cơ quan có trách nhiệm; kịp thời nhận diện, làm rõ sơ hở, bất cập và nguyên nhân trong cơ chế, chính sách, pháp luật, quản lý, quản trị; kiến nghị biện pháp phòng ngừa, khắc phục từ gốc, chấn chỉnh quản lý, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, kế thừa kết quả theo quy định giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng, cơ quan dân cử, kiểm toán, điều tra và các cơ quan có liên quan, bảo đảm về chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Khi phát hiện dấu hiệu tội phạm chuyển ngay hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền; kịp thời áp dụng hoặc kiến nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

4. Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, tạo chuyển biến căn bản về hiệu lực sau thanh tra

Kết luận thanh tra phải bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Đảng và quy định của pháp luật; khách quan, chính xác, kịp thời, có tính khả thi; rõ chủ thể, bản chất, hành vi vi phạm, nguyên nhân, hậu quả, trách nhiệm trực tiếp, trách nhiệm quản lý, trách nhiệm của người đứng đầu và giải pháp khắc phục. Kiến nghị xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả, hoàn thiện thể chế phải xác định rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện, thời hạn và kết quả hoàn thành, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, phân định rõ trách nhiệm hành chính, dân sự, hình sự và thẩm quyền xử lý. Xem xét trách nhiệm trên cơ sở quy định, thông tin và điều kiện thực tế tại thời điểm ra quyết định; phân biệt vi phạm với rủi ro hợp lý trong đổi mới sáng tạo; không chỉ căn cứ kết quả không đạt mục tiêu để quy kết vi phạm.

Kết quả thực hiện kết luận thanh tra là căn cứ quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ kết luận

thanh tra; xử lý nghiêm trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện chậm, kéo dài, không đầy đủ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Đánh giá công tác thanh tra chủ yếu bằng chất lượng kết luận, kiến nghị, kết quả thực hiện, tài sản thực tế thu hồi, mức độ khắc phục vi phạm, chấn chỉnh quản lý và hoàn thiện thể chế; không lấy số cuộc thanh tra, số sai phạm phát hiện, số tiền kiến nghị làm tiêu chí chủ yếu. Quản lý, theo dõi từng kết luận thanh tra trên môi trường số; cập nhật tiến độ, cảnh báo quá hạn, xác định rõ cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm; đo lường, kiểm chứng kết quả khắc phục hậu quả, xử lý trách nhiệm và ngăn ngừa vi phạm tái diễn. Thực hiện nghiêm việc công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; tăng cường công khai, minh bạch kết quả thực hiện kết luận thanh tra, xử lý vi phạm, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong nước và nước ngoài thu hồi tài sản, xử lý vi phạm được phát hiện qua thanh tra theo pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

5. Đổi mới tổ chức và cơ chế vận hành hệ thống thanh tra

Kiện toàn tổ chức và cơ chế vận hành hệ thống thanh tra theo Kết luận của Bộ Chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt đến cơ sở, không bỏ trống lĩnh vực, địa bàn, trách nhiệm quản lý. Nâng cao năng lực thanh tra tại địa phương, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Kiện toàn tổ chức, cơ chế hoạt động của cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lĩnh vực đặc thù, phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm hoạt động thanh tra khách quan, độc lập trong đánh giá, kết luận theo pháp luật; chịu sự lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực theo quy định. Việc đổi mới tổ chức phải được tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động, đúng thẩm quyền; không phát sinh đầu mối, tầng nấc trung gian trái chủ trương của Trung ương. Việc thí điểm cơ chế mới trong tổ chức và hoạt động thanh tra phải được cấp có thẩm quyền quyết định, xác định rõ phạm vi, thời hạn, trách nhiệm, tiêu chí đánh giá, điều kiện kết thúc hoặc nhân rộng; tổng kết, đánh giá tác động trước khi áp dụng rộng rãi.

Hoàn thiện việc phân công, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các bộ, ngành Trung ương, địa phương; gắn nhiệm vụ, thẩm quyền với nhân lực, kinh phí, dữ liệu và điều kiện thực thi khi phân cấp. Người đứng đầu bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tự kiểm tra, phát

hiện, xử lý vi phạm và thực hiện kết luận thanh tra thuộc phạm vi quản lý; không chuyển trách nhiệm quản lý sang cơ quan thanh tra.

6. Gắn công tác thanh tra với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Nâng cao chất lượng tiếp công dân, xử lý đơn, thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đề cao trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân, đối thoại của người đứng đầu, không né tránh, đùn đẩy; đẩy mạnh tiếp công dân trực tuyến kết nối từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế. Giải quyết kịp thời vụ việc phức tạp, kéo dài, làm rõ đúng, sai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, không để hình thành điểm nóng. Sử dụng thông tin đã được kiểm chứng từ phản ánh, khiếu nại, tố cáo phục vụ thanh tra; bảo vệ người tố cáo theo quy định. Thông qua thanh tra, nhận diện, cảnh báo nguy cơ phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiến nghị biện pháp phòng ngừa, xử lý từ sớm, từ xa, kiểm soát quyền lực và hoàn thiện thể chế. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm theo pháp luật hành vi lợi dụng khiếu nại, tố cáo để kích động, gây rối an ninh, trật tự, xuyên tạc, vu khống, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo hợp pháp của công dân.

7. Xây dựng ngành Thanh tra liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, ngang tầm nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra có bản lĩnh chính trị, liêm chính, tinh thông pháp luật, nghiệp vụ, có năng lực phân tích dữ liệu và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực mới. Mỗi cán bộ thanh tra phải thực sự là người gương mẫu về đạo đức, liêm chính, công tâm, khách quan, thượng tôn pháp luật; có bản lĩnh bảo vệ cái đúng, kiên quyết đấu tranh với cái sai, không né tránh, không thoả hiệp; không ngừng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, dám chịu trách nhiệm về nhận định, kết luận, kiến nghị và hành vi công vụ của mình. Đổi mới tuyển dụng, bố trí, đánh giá theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ; liên thông, luân chuyển cán bộ giữa ngành Thanh tra với các cơ quan trong hệ thống chính trị; phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ thanh tra viên có trình độ chuyên gia. Thực hiện chế độ đãi ngộ theo vị trí việc làm, kết quả, mức độ cống hiến; có chính sách hỗ trợ đối với vị trí có rủi ro cao trong tổng thể chính sách cán bộ chung.

Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; bảo vệ cán bộ thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ. Phân định rõ trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn, thành viên đoàn và người ban hành kết luận. Kiểm soát quyền lực trong toàn bộ hoạt động thanh tra; xử lý nghiêm lạm quyền, vượt quyền, nhũng nhiễu, vụ lợi, bao che, can thiệp trái pháp luật, né tránh, chậm ban hành kết luận, không thực hiện đầy đủ thẩm quyền.

Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ; nâng cao năng lực thanh tra lĩnh vực mới, vụ việc có yếu tố nước ngoài.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới quản trị ngành Thanh tra trên nền tảng dữ liệu

Cụ thể hoá chủ trương chuyển đổi số quốc gia trong ngành Thanh tra; chuẩn hoá dữ liệu, số hoá quy trình nghiệp vụ, quản lý xuyên suốt từ lập kế hoạch thanh tra đến kết quả thực hiện kết luận thanh tra; kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành với cơ quan kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra và các cơ quan liên quan theo thẩm quyền. Ưu tiên kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành, hệ thống định danh, xác thực điện tử và hạ tầng truyền dẫn bảo mật theo chức năng, thẩm quyền và yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường khai thác dữ liệu thanh tra phục vụ công tác dự báo, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm soát quyền lực. Xác định rõ lộ trình, kinh phí, nhân lực; ưu tiên nền tảng dùng chung, tránh đầu tư phân tán, trùng lặp, lãng phí; bảo đảm phân quyền, ghi nhận lịch sử truy cập hợp pháp, đúng mục đích; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, quyền con người, dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong phân tích dữ liệu, nhận diện bất thường, đánh giá rủi ro, hỗ trợ lựa chọn nội dung, đối tượng thanh tra và theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra. Kết quả phân tích tự động phải được kiểm chứng bằng tài liệu, chứng cứ hợp pháp; không được dùng làm căn cứ duy nhất để kết luận vi phạm; đối tượng thanh tra có quyền được biết, giải trình và phản bác, phản biện, cung cấp thông tin, tài liệu đối với các căn cứ do hệ thống phân tích dữ liệu đưa ra. Người có thẩm quyền chịu trách nhiệm về quyết định, kết luận thanh tra.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cấp uỷ, tổ chức đảng quán triệt, cụ thể hoá Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ; xác

định rõ trách nhiệm, thời hạn, kết quả thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát. Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo cơ quan tư pháp chỉ đạo phối hợp thực hiện theo chức năng, thẩm quyền. Bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất với các nghị quyết, chủ trương có liên quan của Đảng.

2. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về thanh tra và pháp luật có liên quan theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ, thống nhất; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh tra; phối hợp giữa giám sát của Quốc hội, kiểm toán nhà nước và thanh tra theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng hệ thống chỉ tiêu đến năm 2030 trên cơ sở số liệu nền, có thể đo lường, kiểm chứng. Rà soát, hoàn thiện pháp luật theo thẩm quyền; xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị tồn đọng có đủ điều kiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền vấn đề vượt thẩm quyền; không hợp thức hoá sai phạm. Chỉ đạo kiểm soát quyền lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, hiện đại hoá ngành Thanh tra; nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thí điểm cơ chế mới theo quy định.

4. Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp và theo dõi việc giải quyết; tạo đồng thuận trong thực hiện Nghị quyết.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác thanh tra phù hợp với đặc thù lực lượng vũ trang; chỉ đạo phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin, hồ sơ có dấu hiệu tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và an ninh, an toàn nền tảng thanh tra số.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ và các cơ quan liên quan tham mưu về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, chính sách đối với cán bộ thanh tra theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu nhiệm vụ.

7. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong hoạt động thanh

tra theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận; xử lý hoặc kiến nghị xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

8. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; định hướng cơ quan báo chí, truyền thông thông tin kịp thời, chính xác; đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc và hành vi lợi dụng thanh tra để gây mất đoàn kết, mất ổn định.

9. Đảng uỷ Thanh tra Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương giải quyết vướng mắc, báo cáo kịp thời vấn đề vượt thẩm quyền.

10. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

